TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-3-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Liễng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Phú Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1240/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn*: Chị Võ Ngọc G, sinh năm 1979; thường trú: Số 102/7C, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ *Bị đơn:* Anh Châu Minh C, sinh năm 1983; thường trú: Số 102/7C, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 1961; thường trú: Số 98, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/11/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Ngọc G và anh Châu Minh C có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 02 năm thì tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95 quyển số 04 ngày 18/02/2003.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng cha mẹ chị G tại số 98, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương được một thời gian thì xây nhà chuyển đến 102/7C, khu phố Đ, phường T, thị xã D sinh sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C thường xuyên uống rượu, bia, chửi, đánh chị G. Năm 2017, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm yêu thương nhau. Nay chị G xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh Châu Minh C.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Châu Minh L, sinh ngày 23/6/2003 hiện nay đang sống cùng chị G. Sau khi ly hôn, chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Võ Ngọc G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Võ Ngọc G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Châu Minh C*: Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 23/01/2018 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 05/3/2019 và 25/3/2019 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/01/2019, người làm chứng bà Trần Thị Thanh N trình bày*: Bà là mẹ ruột của chị Võ Ngọc G. Từ năm 2003 đến năm 2004, vợ chồng chị G chung sống cùng bà sau đó chuyển ra ở riêng nhưng cũng gần nhà của bà. Quá trình chung sống, anh C thường xuyên uống rượu, bia và thỉnh thoảng còn đánh chị G. Đến năm 2017, chị G và con chuyển về sinh sống cùng bà.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 05/3/2019 và 25/3/2019 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Võ Ngọc G và anh Châu Minh C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 95 quyển số 04 ngày 18/02/2003 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị Võ Ngọc G xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C thường xuyên uống rượu, bia, chửi, đánh chị G. Năm 2017, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm yêu thương nhau. Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân tại Hội liên hiệp phụ nữ phường T nhưng Hội liên hiệp phụ nữ không biết nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập anh C đến Tòa án để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh C không đến, đồng thời chị G có đơn từ chối hòa giải. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và người làm chứng có cơ sở xác định trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng và cả hai đều không muốn hàn gắn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị G là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Châu Minh L, sinh ngày 23/6/2003. Khi giải quyết việc ly hôn, Tòa án cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Châu Minh C có nguyện vọng được sống với mẹ, quá trình tố tụng anh C không có ý kiến gì về việc chị G yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giao con chung cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng: Chị G không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị G nên Tòa án ghi nhận.

[2.4] Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Ngọc G phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Ngọc G về tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn anh Châu Minh C.

1.1 Về hôn nhân: Chị Võ Ngọc G được ly hôn với anh Châu Minh C (Giấy chứng nhận kết hôn số 95 quyển số 04 do Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/02/2003).

1.2 Về con chung: Giao con chung tên Châu Minh L, sinh ngày 23/6/2003 cho chị Võ Ngọc G trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, chị Võ Ngọc G và anh Châu Minh C đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

1.3 Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Võ Ngọc G không yêu cầu anh Châu Minh C cấp dưỡng nuôi con.

1.4 Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Ngọc G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0027796 ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND phường T (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

Đỗ Thị Liễng